

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 16-3-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Tấn Nga.

2/ Ông Nguyễn Tấn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 23/02/1994 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn T, sinh năm 1960 (s) và bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1968 (s), Anh, chị, em ruột: gồm có 03 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2006); vợ Nguyễn Hồng N, sinh năm 1992, con có 02 đứa (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Không có án tích; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2020 (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Hoàng T1**, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/11/2019 bị cáo Nguyễn Trọng N nảy sinh ý định lấy trộm sừng trâu của ông T để trong kho phía sau nhà ông T ở ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo đi cặp hông nhà ông T, đi ra phía sau kho có chứa sừng trâu, vác 16 bao nylon bên trong có đựng sừng trâu và đem về để ở hành lang nhà mình. Đến sáng ngày 13/11/2019 ông T phát hiện sừng trâu bị mất trộm nên làm đơn báo Công an. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo N gọi cho ông Nguyễn Hoàng T1 làm nghề chạy xe ôm, đến chở số sừng trâu bị cáo lấy trộm đi bỏ chỗ đất trống cách hiện trường khoảng 500 mét về hướng xã Thuận Túc. Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, qua khám nghiệm đã phát hiện số tang vật là 16 bao đựng sừng trâu, đồng thời tiến hành cân thực tế để xác định trọng lượng số tang vật trên có tổng trọng lượng là 401 kg; Tại bản kết luận định giá số 15/HĐĐGTTTHS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 kg sừng trâu có giá là 25.000 đồng. Tổng giá trị số tài sản 401 kg sừng trâu có giá là: 10.025.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 14/11/2019 bị cáo N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T để đầu thú về hành vi của mình.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT ngày 11/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như: quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trọng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do đã thu hồi được toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp, sau khi thực hiện hành vi bị cáo có đến cơ quan Công an để đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với bị cáo Nguyễn Trọng N, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Đối với trách nhiệm dân sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo thống nhất và thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại ông Nguyễn Sơn T, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra ông T đã có lời khai đầy đủ và việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng ông T.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 12/11/2019 bị cáo có hành vi lấy trộm sừng trâu của ông Nguyễn Sơn T ở ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng có tổng trọng lượng là 401 kg, với tổng giá trị số tài sản là: 10.025.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Nên có căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng N đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKSTT ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm hại đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương và gây cho mọi người không an tâm lao động, sản xuất. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do đã thu hồi được toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp, sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh T đầu thú góp phần điều tra nhanh vụ án đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do tức giận bị hại cũng là cha ruột bị cáo nên cố ý lấy trộm tài sản nêu trên với mục đích là bỏ tức, không phải mục đích chiếm đoạt để sử dụng hay để mua bán. Ngoài ra, các tài sản bị trộm đều đã được thu hồi và không bị thiệt hại gì. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên phạt hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điều này cũng thể hiện được nguyên tắc xử lý và mục đích của hình phạt trong Bộ luật hình sự hiện hành.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về phần xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 dữ liệu điện tử (USB) có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh được camera số 5 của cơ sở giết mổ trâu bò tại ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (ghi hình ảnh từ 09 giờ đến 10 giờ ngày 13/11/2019). Xét thấy, đây không phải là vật chứng mà được xem là tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 86 và điểm c khoản 1 Điều 87 và Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trọng N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Sơn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Đối với chứng cứ: là 01 dữ liệu điện tử (USB) có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh được camera số 5 của cơ sở giết mổ trâu bò tại ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (ghi hình ảnh từ 09 giờ đến 10 giờ ngày 13/11/2019) được lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng N chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CQĐT Công an huyện Thạnh T;
- UBND thị trấn Phú L;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phước Toàn